TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HNGĐ-ST
Ngày 22 tháng 01 năm 2021
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm Phán - Chủ tọa Phiên toà: Bà Lê Thị Thu Huyền;
Các hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Hảo;
Bà Nguyễn Thị Phẩm.

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Vân - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham phiên tòa: Bà Tôn Thị Thanh Hương - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 22 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 84/2020/TLST- HNGĐ ngày 26/10/2020 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 25/12/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Vũ Thế H, sinh năm 1987; ĐKHKTT: Khu 11 (Nay là khu 6), xã T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Vân A, sinh năm 1990; ĐKHKTT: Khu 11 (Nay là khu 6), xã T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Hiện nay chị A đang lao động tại Nhật Bản.

(Anh H có đơn xin xét xử vắng mặt; chị A vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn anh Vũ Thế H trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Vân A đăng ký kết hôn ngày 11/5/2010 tại UBND xã T, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Trước khi kết hôn hai bên tự do tìm hiểu, đăng ký kết hôn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống tại khu 11 (Nay là khu 6), xã T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc đến khoảng năm 2018 thì bắt đầu phát sinh mẫu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống. Đến đầu năm 2020 chị A đi lao động tại Nhật Bản. Hiện nay chị A vẫn đang lao động tại Nhật Bản và chưa quay trở lại Việt Nam. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn

nhân không đạt được nên anh H đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị Vân A.

Về con chung: Anh H xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Vũ Đức Minh T, sinh ngày 03/3/2011 và cháu Vũ Cẩm T, sinh ngày 21/6/2013. Khi ly hôn anh H xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và không đề nghị chị A phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng A. Cháu T và cháu T đều có nguyện vọng được ở với bố.

Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: Anh H xác định vợ chồng không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Anh H trình bày hiện nay anh không biết địa chỉ của chị A ở Nhật Bản nên anh không thể cung cấp địa chỉ của chị A cho Tòa án được. Anh H đề nghị Tòa án xác minh địa chỉ của chị A tại Nhật Bản thông qua bố đẻ của chị A là ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1962 có địa chỉ tại: Khu 2, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Thân nhân của chị Nguyễn Thị Vân A là ông Nguyễn Văn V trình bày: Ông là bố đẻ của chị Nguyễn Thị Vân A. Hiện nay, chị A đang làm việc tại Nhật Bản. Chị A thỉnh thoảng vẫn gọi điện về cho ông bà. Chị A chỉ nói với ông bà hiện đang ở Nhật Bản nhưng không nói rõ địa chỉ cụ thể ở đâu nên ông bà không thể cung cấp địa chỉ của chị A tại Nhật Bản cho Tòa án. Việc anh H xin ly hôn chị A, ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm: Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật tố tụng, trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án xử cho anh Vũ Thế H được ly hôn chị Nguyễn Thị Vân A. Về con chung: Giao cháu Vũ Đức Minh T, sinh ngày 03/3/2011 và cháu Vũ Cẩm T, sinh ngày 21/6/2013 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi con chung thành niên. Chị Nguyễn Thị Vân A không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Vũ Thế H do anh H không yêu cầu. Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp : Do anh H xác định không có nên không yêu cầu nên không giải quyết.

Về án phí sơ thẩm: Anh Vũ Thế H phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa; ý kiến của các đương sự và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].Về thủ tục tố tụng: Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Anh Vũ Thế H khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị Vân A là quan hệ "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Trong đơn xin ly hôn, anh H trình bày hiện chị A đang sống và làm việc tại Nhật Bản. Tại văn bản số: 20097/QLXNC-P5 ngày 04/11/2020

của Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an (BL 34) xác nhận "Nguyễn Thị Vân A, sinh ngày 05/12/1990, đã xuất cảnh lần gần nhất ngày 04/02/2020, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước". Căn cứ khoản 3 Điều 35, Điều 37, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ thụ lý và giải quyết, xét xử vụ án là đúng thẩm quyền.

[2].Về nội dung: Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, anh Vũ Thế H và chị Nguyễn Thị Vân A kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, đăng ký kết hôn tại UBND xã T, tỉnh Phú Thọ ngày 11/5/2010. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp và được pháp luật công nhận. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, không có sự quan tâm, chăm sóc, thương yêu nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Vũ Thế H đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị Vân A.

Chị Nguyễn Thị Vân A hiện đang ở nước ngoài, anh Vũ Thế H chỉ cung cấp được địa chỉ nơi cư trú cuối cùng của chị A ở Việt Nam, không cung cấp được địa chỉ của chị A ở nước ngoài cho Tòa án. Theo yêu cầu của anh Vũ Thế H, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đã xác minh địa chỉ của chị A ở nước ngoài thông qua bố đẻ của chị A là ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1962 có địa chỉ tại: Khu 2, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ. Ông Vinh xác nhận chị A hiện đang ở Nhật Bản, chị A thỉnh thoảng có gọi điện cho ông bà nhưng không nói rõ địa chỉ cụ thể ở đâu nên ông bà không cung cấp được địa chỉ của chị A tại Nhật Bản cho Tòa án. Căn cứ Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao xác định đây là trường hợp bị đơn cố tình dấu địa chỉ, Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương về quan hệ hôn nhân, tình trạng hôn nhân giữa anh Vũ Thế H và chị Nguyễn Thị Vân A ngày 26/11/2020 (BL 47) thể hiện: Cuộc sống vợ chồng giữa anh H và chị A có mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, gia đình hai bên cũng đã tổ chức hàn gắn nhưng không đạt kết quả. Quan điểm của chính quyền địa phương là đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống vợ chồng giữa anh Vũ Thế H và chị Nguyễn Thị Vân A mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt đ- ợc, nên việc anh Vũ Thế H đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị Vân A là có căn cứ, phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Do vậy đề nghị xin ly hôn của anh Vũ Thế H được chấp nhận.

[3].*Về con chung*: Anh H xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Vũ Đức Minh T, sinh ngày 03/3/2011 và cháu Vũ Cẩm T, sinh ngày 21/6/2013. Khi ly hôn anh H xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con chung đến khi thành niên và không đề nghị chị A phải có nghĩa vụ c ấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Xét thấy chị Nguyễn Thị Vân A hiện đang ở nước ngoài không thể trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho cháu Tuấn và cháu Tú; để

đảm bảo cho cả hai cháu có đi ều kiện phát triển tốt nhất, cần giao cháu Vũ Đức Minh T và cháu Vũ Cẩm T cho anh Vũ Thế H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên là phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Vũ Thế H không yêu cầu chị Nguyễn Thị Vân A có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4]. *Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp* : Anh Vũ Thế H xác định vợ chồng không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

[5]. *Về án phí*: Anh Vũ Thế H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 123 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, Điều 37,Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 179, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH, quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

[1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho anh Vũ Thế H được ly hôn với chị Nguyễn Thị Vân A.

[2]. *Về con chung*: Giao cháu cháu Vũ Đức Minh T, sinh ngày 03/3/2011 và cháu Vũ Cẩm T, sinh ngày 21/6/2013 cho anh Vũ Thế H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu T, cháu T thành niên. Chị Nguyễn Thị Vân A không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Vũ Thế H do anh H không yêu cầu. Chị Nguyễn Thị Vân A có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[3].*Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp*: Anh Vũ Thế H xác định không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

[4].*Về án phí*: Anh Vũ Thế H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh H đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai thu số AA/2019/0004284 ngày 22/10/2020 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7a,7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Anh Vũ Thế H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ khi nhận được Bản án để đề nghị Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm. Chị Nguyễn Thị Vân A có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được Bản án sơ thẩm hoặc kể từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cục THADS tỉnh Phú Thọ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

- UBND xã T, TP. Việt Trì;
- Các đ- ơng sự;
- L- u HS.

Lê Thị Thu Huyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Hảo **Nguyễn Thị Phẩm** **Lê Thị Thu Huyền**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Hảo **Nguyễn Thị Phẩm** **Lê Thị Thu Huyền**